

Số: 893 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm  
và nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2020**

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Sáu tháng đầu năm 2020, bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, ngành Công Thương Quảng Trị đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, Kết luận số 320-KL/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT- XH năm 2020; Thực hiện quyết liệt các giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tuy nhiên trong bối cảnh phức tạp của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

## **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

### **1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 5,64% so với năm 2019, thấp hơn mức tăng 8,78% của cùng kỳ năm 2019 và đạt mức tăng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19, chỉ đạt mức tăng (+4,84%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,77%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,61%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu, có giá trị chiếm tỷ trọng lớn trong toàn ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước đã ảnh hưởng tốc độ tăng chung của ngành: Bia lon giảm 53,58%; ván ép giảm 27,83%; dầu thông giảm 25,65%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 19,98%; nước tăng lực giảm 17,65%; sẫm xe các loại 16,03%; phân hóa học giảm 14,62% so cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, một số sản phẩm đạt mức tăng trưởng tương đối cao so với năm trước, như: Quặng inmenit và tinh quặng inmenit ước tăng 48,64%; tấm lợp phipro xi măng ước tăng 29,2%; quặng zircon ước tăng 18,41%; dăm gỗ ước tăng 15,82%; quần áo may sẵn ước tăng 13,27%; xi măng ước tăng 13,49%.

Một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: điện sản xuất ước tăng 9,39%; điện thương phẩm ước tăng 5,58%; tinh bột sắn ước tăng 4,12%; lốp xe các loại ước tăng 5,07%; nước uống được tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ**

Những tháng đầu năm 2020, hoạt động thương mại, dịch vụ gặp khó khăn bởi dịch bệnh và biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19, nhiều hoạt động kinh doanh, dịch vụ phải tạm dừng. Bước sang tháng 6/2020, tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng đang trên đà khôi phục, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh. Cộng dồn sáu tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 14.949,6 tỷ đồng, giảm nhẹ (-0,29%) so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 44,5% so với kế hoạch năm 2019 (là 33.000 tỷ đồng). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 13.138,3 tỷ đồng, chiếm 88,1% tổng mức và tăng 2,37%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1.257,8 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng mức và giảm 17,66%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,55 tỷ đồng, chiếm 0,024% tổng mức và giảm 79,82%; doanh thu dịch vụ đạt 519,95 tỷ đồng, chiếm 3,476% tổng mức và giảm 10,83% so với cùng kỳ năm trước.

Thực hiện các giải pháp về ổn định kinh tế vĩ mô theo chủ trương của Chính phủ; Công tác theo dõi, nắm bắt thị trường được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng dịp lễ, tết và dịch covid-19 trong những tháng đầu năm 2020. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 năm 2020, tăng 2,32% so với cùng kỳ năm trước.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**

### **1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án**

Tích cực tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Bên cạnh đó, tham mưu làm việc với Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Công Thương về tình hình phát triển Ngành công thương và các dự án năng lượng trọng điểm; đề xuất giải pháp thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả năm.

Công tác tham mưu xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách phát triển của ngành được tích cực quan tâm thực hiện: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2020 – 2025; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025.

## **2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm**

Xác định năng lượng tái tạo là lĩnh vực đột phá quan trọng, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn đối với các dự án quy mô lớn của các doanh nghiệp có vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, khởi công dự án; trọng tâm là các dự án năng lượng tái tạo khởi công hoàn thành dịp kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh, đến nay có 15 dự án điện gió đã được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư với tổng công suất 548MW, có 08 dự án đã khởi công, động thổ trong năm 2019, đầu năm 2020<sup>1</sup>, 06 dự án đã cơ bản hoàn thành các thủ tục để triển khai đầu tư xây dựng công trình<sup>2</sup>, 01 dự án đang khảo sát lập dự án đầu tư; 03 dự án điện mặt trời đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch; 06 dự án thủy điện đang triển khai xây dựng với tổng công suất 95,6MW<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, tích cực tham mưu hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục Hợp đồng BOT và Bảo lãnh Chính phủ của Dự án BOT Nhà máy điện Quảng Trị 1, nhà máy điện khí Gazprom; Tiếp tục tham mưu đề xuất các dự án năng lượng vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Phối hợp với Ban QLDA Lưới điện miền Trung làm việc với chủ đầu tư các dự án thống nhất phương án cắt điện nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án Nâng tiết điện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo; đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo.

## **3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp**

Từ hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp, đã hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới, ứng dụng công nghệ, phát triển thương hiệu giao thương, kết nối, mở rộng sản xuất kinh doanh doanh nghiệp; Hoàn thành bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ 5 (UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 26/5/2020).

Tham mưu UBND tỉnh về bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Đông Vĩnh Linh; Tăng cường quản lý cụm công nghiệp theo pháp luật quy hoạch và Nghị định 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn trước, trong và sau lễ tết; Hướng dẫn các huyện đăng ký tham gia Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ năm 2021; Hợp bàn ngành Công

<sup>1</sup> Dự án Hướng Phùng 1 - 30MW, Hướng Phùng 2 - 20MW, Hướng Phùng 3 - 30MW, Phong Huy - 48MW, Phong Liệu - 48MW, Phong Nguyên - 48MW, Hướng Hiệp 1 - 30MW, Hướng Linh 3 - 30MW.

<sup>2</sup> Dự án Gelex 1 - 30MW, Gelex 2 - 30MW, Gelex 3 - 30MW, Hướng Tân - 48MW, Tân Linh - 48MW, Liên Lập - 48MW.

<sup>3</sup> Dự án thủy điện La Tó (công suất 15,6MW), thủy điện Đakrông 5 (công suất 10MW), thủy điện Hướng Phùng (công suất 18MW), Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho công trình Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du, thủy điện Bản Mới (công suất 5MW) và Cụm thủy điện Hướng Sơn (công suất 47MW).

Thương về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trước tác động của dịch Covid-19.

#### **4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường**

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; Chuẩn bị tổ chức Đoàn kiểm tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; Phối hợp Công an tỉnh kiểm tra công tác vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các doanh nghiệp hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật và điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Phối hợp với ngành điện đảm bảo công tác vận hành, cung ứng điện an toàn, liên tục bảo đảm nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; đào tạo Sơ cấp khoan nổ mìn cho các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới; Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2020; Hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2020.

#### **5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn điện năm 2020; Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và an toàn điện trên địa bàn. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống điện quốc gia trên địa bàn tỉnh trong năm 2020; Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp chỉ đạo việc nghiêm cấm tình trạng thả diều, vật bay gần đường dây lưới điện cao áp; Ngăn chặn việc đào trộm lấy đất trong và gần hành lang nhánh rẽ vào Trạm biến áp 220kV Đông Hà đường dây 220kV mạch 2 Đông Hới – Đông Hà, Đông Hà - Huế; giải quyết các vụ vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp.

Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2030. Tiếp tục thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Đề xuất Bộ Công Thương nhiệm vụ thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 gửi Bộ Công Thương;

Triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và giảm thiểu tai nạn tại hồ chứa thủy điện. Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công; phối hợp với các ngành

và địa phương về các vấn đề liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi, giao đất.

## **6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế**

Tham mưu điều chỉnh danh mục Đề án Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh năm 2020 theo hướng phù hợp nhằm khôi phục và thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại trong giai đoạn mới phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vật tư, thiết bị y tế (trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19), quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, quản lý hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp, quản lý an toàn thực phẩm... Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Kế hoạch số 239/KH-BCD ngày 02/3/2020 của BCD 389/ĐP).

Tham mưu UBND triển khai các Đề án Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh theo Quyết định số 704/QĐ-UBND; Đề án thương mại điện tử trong năm 2020. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2020; Kế hoạch hỗ trợ, kết nối các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ trên phạm vi toàn quốc năm 2020.

Triển khai Đề án Điểm trưng bày sản phẩm đặc trưng tại khu du lịch sinh thái Trà Lộc của Công ty TNHH Một thành viên Hải Xuân tại Thôn Trà Lộc, xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Các hoạt động hỗ trợ kiểm nghiệm sản phẩm, thiết kế nhận diện thương hiệu, thiết kế in ấn bao bì nhãn mác hỗ trợ sản phẩm cao dược liệu và các sản phẩm chế biến từ gạo lứt. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước do Bộ Công Thương tổ chức.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1718/HKH-UBND ngày 23/4/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của TTCP về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Thực hiện các biện pháp thúc đẩy, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu gạo trên địa bàn tỉnh; Cập nhật, cung cấp thông tin tình hình hoạt động thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh cho Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương; Cung cấp thông tin tình hình hoạt động của các cửa khẩu tại các tỉnh biên giới phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc (như Sơn La, Quảng Ninh, Lào Cai...) để cung cấp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết và chủ động trong việc vận chuyển, tập kết hàng hóa phục vụ xuất khẩu sang Trung Quốc trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19.

## **7. Công tác Nội vụ, pháp chế; thanh tra, kiểm tra**

Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương, Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương, Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch Triển khai công tác bồi thường Nhà nước của Sở Công Thương, Kế hoạch Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở Công Thương, Kế hoạch Kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài tại Sở Công Thương và triển khai thực hiện; Tham mưu trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh công bố ban hành bộ thủ tục hành chính đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương (Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh); Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh). Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3; Đăng ký khóa lãnh đạo quản lý cấp phòng, trung cấp lý luận chính trị và hành chính; Tập huấn sử dụng và khai thác phần mềm mã nguồn mở; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, văn thư lưu trữ, CCHC và dịch vụ công trực tuyến. Bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận, thụ lý TTHC 1657 hồ sơ; trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết hoàn thành và đúng thời hạn 1653 hồ sơ, đang giải quyết 04 hồ sơ.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm 2020 còn một số khó khăn, hạn chế:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp chưa đảm bảo chỉ tiêu so với kế hoạch (chỉ tăng 5,64% so với cùng kỳ năm trước); Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của dịch COVID-19; một số doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu hoặc nguyên liệu đầu vào nhập từ nước ngoài bị ảnh hưởng nên tình hình sản xuất giảm sút như: chế biến gỗ ép, dăm gỗ, gỗ cưa, gỗ xẻ; hóa chất, phân bón; bia lon ...

- Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến hầu hết các ngành kinh tế, nặng nề nhất là hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, lưu trú và ăn uống. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 44,5% so với kế hoạch, thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

- Quy mô năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn hạn chế; sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức liên kết, hành thành chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, xuất khẩu hàng hóa doanh nghiệp. Một số khó khăn của doanh nghiệp, nhất là trong giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết kịp thời.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Trên cơ sở kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm; sáu tháng cuối năm 2020, bối cảnh kinh tế trong nước dự báo có những chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra; Ngành Công thương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp sau:

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, xuất khẩu hàng hóa, nhất là những mặt hàng có lợi thế của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án trong lĩnh vực thương mại, xuất khẩu, xúc tiến thương mại năm 2020 đối với Đề án “Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2020”; Đề án “Phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn 2017-2020”; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics; Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ, giai đoạn 2018-2020.

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025 sau khi được HĐND tỉnh thông qua. Tiếp tục thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Xây dựng các cơ chế mở để khuyến khích đầu tư phát triển khối kinh tế tư nhân, nhất là hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa khôi phục, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chính quyền điện tử. Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nhất là các chỉ số về gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, cạnh tranh bình đẳng, tính minh bạch...

- Tham mưu xây dựng hoàn chỉnh và triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ-TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030. Tiếp tục hỗ trợ các dự án đang triển khai, nhất là các dự án khởi công nhân dịp 30 năm lập lại tỉnh đảm bảo tiến độ đề ra. Hỗ trợ triển khai xây dựng Dự án TBA và đường dây 220kV Đông Hà – Lao Bảo, xây dựng Dự án Cải tạo đường dây 110kV Đông Hà – Lao Bảo hoàn thành trong năm 2020, đáp ứng yêu cầu truyền tải cho các dự án năng lượng phía Tây của tỉnh đã được quy hoạch.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, năng lượng sớm đi vào sản xuất, phát huy công suất nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành nhằm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành đàm phán hợp đồng BOT và các thủ tục đầu tư dự

án nhà máy điện Quảng Trị 1; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển thủy điện; đôn đốc việc thực hiện các dự án thủy điện và kiểm tra an toàn các hồ đập thủy điện trên địa bàn tỉnh. thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai đầu tư và sớm đưa vào hoạt động các tổng kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho hàng hóa trên tuyến hành lang Kinh tế Đông Tây; Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt - Lào. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển.

- Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu theo qua công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh về phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Đẩy mạnh công tác kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; Chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng, nhận diện thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là hàng nông sản. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức chương trình khuyến mại; chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các hoạt động hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tham mưu xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung thực hiện dự án điện nông thôn, hoàn thành các hạng mục công trình, đảm bảo giải ngân hết vốn đã được bố trí theo kế hoạch.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề đảm bảo tiến độ xây dựng dự án TBA 220KV Lao Bảo và ĐZ 220kV Lao Bảo - Đông Hà, Sở Công Thương kiến nghị UBND tỉnh yêu cầu các đơn có liên quan, nhất là chính quyền các địa phương có dự án đi qua, gồm các huyện: Triệu Phong, Cam Lộ, Đakrông và Hướng Hóa nghiêm túc thực hiện ý kiến kết luận của UBND tỉnh tại Thông báo số 58/TB-UBND ngày 18/5/2020 đối với Dự án TBA 220kV Lao Bảo và đường dây 220kV Lao Bảo - Đông Hà. Tập trung giải quyết bàn giao xong các vị trí móng và mặt bằng TBA để thi công và phân hành lang tuyến đảm bảo dự án hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với giải tỏa nguồn điện các dự án năng lượng tái tạo đang triển khai ở phía Tây Quảng Trị.

- Chỉ đạo các ngành và địa phương liên quan đẩy nhanh các thủ tục liên quan đến công tác GPMB, phê duyệt giá trị gỡ tận dụng, khai thác để bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư (đề xuất của Dự án NMĐG Hướng Tân và Tân Linh).

- UBND huyện Hướng Hóa hỗ trợ, chỉ đạo Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Hướng Hoá, UBND xã Hướng Phùng tích cực trong công tác kiểm kê GPMB và các thủ tục liên quan khác, tuyên truyền, giải thích, vận động người dân hợp tác trong công tác kiểm kê và nhận tiền bồi thường GPMB đối với Dự án NMDG Hướng Phùng 1 và Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du (kiến nghị của Tổng Công ty Phát điện 2). Xem xét phê duyệt bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các Dự án Gelex 1, 2 và 3.

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm thông qua, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh xem xét, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2020 – 2025; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, để Sở Công Thương có cơ sở tham mưu triển khai thực hiện.

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tạo điều kiện, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư xây dựng chợ nông thôn; vốn đối ứng theo kế hoạch hằng năm để thực hiện Dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020. Kính đề nghị UBND tỉnh, Bộ Công Thương quan tâm hỗ trợ vốn xây dựng hạ tầng thương mại biên giới, đặc biệt là tại huyện Đakrông; quan tâm hỗ trợ và thống nhất tinh công bố Danh mục cửa khẩu phụ được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới và mở lối mở (đường qua biên giới), đồng thời bố trí vốn xây dựng hạ tầng tại cửa khẩu phụ này.

- Kính đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2020 và bố trí kinh phí để tổ chức diễn tập.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Vĩnh**

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
- Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 6 và 6 tháng năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	811	804	5329	620	3585	99,03%	129,58%	148,64%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	630,29	601	3423	561	2891	95,42%	107,30%	118,41%
3	Tinh bột sắn	Tấn	2649	1863	38684	1982	37154	70,31%	93,97%	104,12%
4	Bia lon	1000 lít	48	600	2647	754	5702	1250,00%	79,58%	46,42%
5	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	986	1080	5230	1193	6351	109,53%	90,53%	82,35%
6	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1917,94	2115	10166	1852	8975	110,28%	114,22%	113,27%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	5067	5801	32890	6735	41101	114,47%	86,13%	80,02%
8	Dăm gỗ	Tấn	34717	34646	178721	28497	154310	99,79%	121,58%	115,82%
9	Ván ép	M3	8625	14500	76368	18645	105823	168,12%	77,77%	72,17%
10	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	410	660	2561	762	3146	160,98%	86,61%	81,40%
11	Phân hoá học (NPK)	Tấn	5700	5000	30056	6597	35203	87,72%	86,61%	85,38%

12	Lốp xe các loại	1000 cái	221	225	1347	220	1282	101,81%	102,27%	105,07%
13	Săm xe các loại	1000 cái	349	352	2252	518	2682	100,86%	67,95%	83,97%
14	Xi măng	Tấn	23672	24500	135174	22454	119105	103,50%	109,11%	113,49%
15	Tấm lợp pro xi măng	1000 m <sup>2</sup>	500	422	2306	274	1785	84,39%	154,34%	129,20%
16	Điện sản xuất	Triệu KWh	84	101	411	80	376	120,38%	126,46%	109,39%
17	Điện thương phẩm	Triệu KWh	57	62	348	63	330	109,47%	99,05%	105,58%
18	Nước máy	1000 m <sup>3</sup>	1191	1220	6848	1215	6724	102,43%	100,41%	101,84%
<b>II</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2520,11</b>	<b>2737,66</b>	<b>14919,60</b>	<b>2532,80</b>	<b>14962,39</b>	<b>108,63%</b>	<b>108,09%</b>	<b>99,71%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2186,81</b>	<b>2356,40</b>	<b>13138,30</b>	<b>2171,60</b>	<b>12834,13</b>	<b>107,76%</b>	<b>108,51%</b>	<b>102,37%</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>		<b>333,30</b>	<b>381,26</b>	<b>1781,31</b>	<b>361,21</b>	<b>2128,26</b>	<b>114,39%</b>	<b>105,55%</b>	<b>83,70%</b>
<b>2,1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>246,49</b>	<b>281,80</b>	<b>1261,35</b>	<b>265,07</b>	<b>1545,16</b>	<b>114,33%</b>	<b>106,31%</b>	<b>81,63%</b>
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		246,49	280,63	1257,80	265,07	1527,57	113,85%	105,87%	82,34%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0,00	1,18	3,55	0,00	17,58	0,00%	37,84%	20,18%
<b>2,2</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ khác</b>	<b>"</b>	<b>86,81</b>	<b>99,45</b>	<b>519,95</b>	<b>96,14</b>	<b>583,10</b>	<b>114,57%</b>	<b>103,45%</b>	<b>89,17%</b>

## SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 6 và 6 tháng năm 2020

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 5/2020		Dự ước tháng 6/2020			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 6/2020 so với tháng 6/2019
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
<b>Toàn ngành</b>	<b>161,86</b>	<b>103,82</b>	<b>178,32</b>	<b>110,17</b>	<b>107,19</b>	<b>105,64</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	108,58	109,67	109,23	100,60	108,22	114,25
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	166,07	102,47	182,97	110,18	106,19	104,84
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	187,38	108,31	215,01	114,74	111,95	106,77
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113,84	98,31	116,79	102,59	99,87	100,61